

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20-4-2023

“Về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Bửu Hòa.

Bà Trang Thị Cẩm Nhuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần tham gia phiên tòa:
Không có.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 02 năm 2023 về việc *“Tranh chấp ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Thanh Th**, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Trương Văn Hải E**, sinh năm 1980 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Tr, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/12/2022 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Th trình bày có nội dung: Vào năm 2000, chị xác

lập quan hệ vợ chồng với anh Trương Văn Hải E, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/4/2000.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có con chung tên Trương Phạm Bảo Ng, sinh ngày 02/10/2011 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trương Văn Hải E cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh Hải E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Chị và anh Hải E không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nguyên nhân mâu thuẫn: Do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cãi qua lại với nhau, do anh Trương Văn Hải E đi làm bên ngoài lo quan hệ bạn bè thường xuyên đi nhậu, không quan tâm đến vợ, con dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay.

Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Hải E yêu cầu được ly hôn.

Bị đơn anh Trương Văn Hải E vắng mặt nhưng có lời khai thể hiện: Vào năm 2000 anh có kết hôn với chị Phạm Thị Thanh Th có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/4/2000.

Thời gia đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường xuyên cự cãi qua lại với nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng vẫn không hàn gắn được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022 cho đến nay. Nay vợ yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

Trong quá trình chung sống có con chung tên Trương Phạm Bảo Ng, sinh ngày 02/10/2011 do vợ anh đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho vợ anh được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh và vợ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề mà các đương sự đã thống nhất:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phạm Thị Thanh Th và anh Trương Văn Hải E thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Th và anh Hải E thống nhất cho Chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trương Phạm Bảo Ng, là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc muốn sống chung với Chị Th.

- **Về tài sản chung:** Chị và anh Hải E tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị và anh Hải E khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Những vấn đề các đương sự không thống nhất: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn anh Trương Văn Hải E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th xác lập quan hệ hôn nhân với anh Hải E vào năm 2000 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 26/4/2000 đúng theo quy định của pháp luật, cho nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Nay Chị Th và anh Hải E thống nhất ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

[3] Về con chung: Cháu Trương Phạm Bảo Ng hiện đang sống chung với Chị Th được đi học và phát triển đầy đủ về mọi mặt và cháu Ngọc có nguyện vọng sống chung với Chị Th. Nay Chị Th và anh Hải E thống nhất giao cho Chị Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc muốn sống chung với Chị Th, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do Chị Th là người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu anh Hải E cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Khi nào Chị Th có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[5] Về tài sản chung: Chị Th và anh Hải E không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Th và anh Hải E khai không có và không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Hải E không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 và 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh Th.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Thanh Th được ly hôn với anh Trương Văn Hải E.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Phạm Bảo Ng, sinh ngày 02/10/2011 cho chị Phạm Thị Thanh Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với nguyện vọng của cháu Ngọc muốn sống chung với Chị Th.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Th và anh Hải E không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Th và anh Hải E không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thanh Th phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014925, ngày 22/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; Chị Th đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết công khai để xin xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã T
(chứng nhận kết hôn năm 2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hoàng Ân